

Số: 874/TB-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Xét tuyển trình độ đại học chính quy đối với thí sinh thuộc diện đặc cách công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021

Căn cứ Công văn số 3190/BGDĐT-GDĐH ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công tác tuyển sinh 2021 trong tình hình dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 3353/BGDĐT-GDĐH ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông tin về số lượng thí sinh đủ điều kiện dự thi nhưng không tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông đợt 2 do giãn cách vì dịch bệnh COVID-19.

Trường Đại học Tài chính - Marketing thông báo xét tuyển trình độ đại học chính quy đối với những thí sinh thuộc diện đặc cách xét công nhận tốt nghiệp do không thể tham dự 2 đợt thi của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 do giãn cách xã hội vì dịch bệnh COVID-19 như sau:

#### I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

- 1. Chỉ tiêu tuyển sinh:** 150 chỉ tiêu đào tạo trình độ Đại học.
- 2. Phạm vi tuyển sinh:** tuyển sinh trong cả nước.
- 3. Đối tượng xét tuyển:** Thí sinh chính thức được đặc cách công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 do giãn cách xã hội vì dịch bệnh COVID-19 theo danh sách công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 4. Mã tuyển sinh của trường:** DMS.
- 5. Tổ hợp xét tuyển**
  - Tổ hợp A00: Toán – Vật lí – Hóa học.
  - Tổ hợp A01: Toán – Vật lí – Tiếng Anh.
  - Tổ hợp D01: Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh.
  - Tổ hợp D72: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học).
  - Tổ hợp D78: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).
  - Tổ hợp D96: Toán – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).

## 6. Ngành, chuyên ngành đào tạo

### a. Chương trình đại trà: 62 chỉ tiêu đào tạo trình độ Đại học

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị kinh doanh, gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án	7340101	A00, A01, D01, D96	12
2	Ngành Marketing, gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	7340115	A00, A01, D01, D96	8
3	Ngành Kinh doanh quốc tế, gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế - Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	7340120	A00, A01, D01, D96	9
4	Ngành Tài chính – Ngân hàng, gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư - Thẩm định giá	7340201	A00, A01, D01, D96	13
5	Ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	7220201	D01, D72, D78, D96 (điểm môn tiếng Anh nhân hệ số 2)	20
<b>Tổng cộng</b>				<b>62</b>

### b. Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù: 50 chỉ tiêu đào tạo trình độ Đại học

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CT đặc thù), gồm các chuyên ngành: - Quản trị lữ hành - Quản trị tổ chức sự kiện	7810103D	D01, D72, D78, D96	20
2	Ngành Quản trị khách sạn (CT đặc thù) chuyên ngành Quản trị khách sạn	7810201D	D01, D72, D78, D96	20
3	Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (CT đặc thù) chuyên ngành Quản trị nhà hàng	7810202D	D01, D72, D78, D96	10
<b>Tổng cộng</b>				<b>50</b>

c. *Chương trình chất lượng cao*: 35 chỉ tiêu đào tạo trình độ Đại học

Chương trình chất lượng cao được tổ chức đào tạo có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo được giảng dạy bằng Tiếng Anh.

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị kinh doanh (CTCLC), gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng	7340101C	A00, A01, D01, D96	7
2	Ngành Marketing (CTCLC), gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Truyền thông Marketing	7340115C	A00, A01, D01, D96	11
3	Ngành Tài chính – Ngân hàng (CTCLC), gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Hải quan – Xuất nhập khẩu	7340201C	A00, A01, D01, D96	7
4	Ngành Kinh doanh quốc tế (CTCLC) chuyên ngành Thương mại quốc tế	7340120C	A00, A01, D01, D96	10
<b>Tổng cộng</b>				<b>35</b>

d. **Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần (Chương trình quốc tế):** 3 chỉ tiêu đào tạo trình độ Đại học

Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần được tổ chức giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, trừ các học phần đặc thù phải giảng dạy bằng tiếng Việt.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị kinh doanh (CTQT) chuyên ngành Quản trị kinh doanh	7340101Q	A00, A01, D01, D96	1
2	Ngành Marketing (CTQT), chuyên ngành Marketing	7340115Q	A00, A01, D01, D96	1
3	Ngành Kinh doanh quốc tế (CTQT) chuyên ngành Kinh doanh quốc tế	7340120Q	A00, A01, D01, D96	1
<b>Tổng cộng</b>				<b>3</b>

## II. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀ QUY TRÌNH XÉT TUYỂN

### 1. Điều kiện đăng ký xét tuyển

Thí sinh phải đủ các điều kiện sau:

– Thuộc diện đặc cách công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 theo danh sách công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Có điểm xét tuyển (theo cách tính quy định tại mục 3.a) bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển của các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập trung học phổ thông (học bạ trung học phổ thông) của Trường (có bảng điểm kèm theo).

### 2. Phương thức xét tuyển

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trung học phổ thông các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển theo ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo nêu trên. Trường hợp thí sinh nộp thêm các loại chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (theo bảng liệt kê tại mục 3.a) sẽ được quy đổi điểm để lấy điểm cao hơn cho môn tiếng Anh trước khi xét trúng tuyển.

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các chương trình đào tạo của Trường; các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

### 3. Xét tuyển

#### a. Điểm xét tuyển

**Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)**

Điểm xét tuyển, Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Trong đó:

+ **Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển:** là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10 đối với từng môn học của từng tổ hợp xét tuyển, được tính:

**Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển** = ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3

ĐTB Môn 1 = [ĐTB Môn 1 (lớp 10) + ĐTB Môn 1 (lớp 11) + ĐTB Môn 1 (hk1 lớp 12)] / 3;  
tính tương tự cho các môn còn lại.

Điểm môn Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên là điểm trung bình cộng của các môn thành phần. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm trung bình môn tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy **Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển** về thang điểm 30 trước khi xét trúng tuyển.

+ Quy đổi điểm đối với thí sinh nộp các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong hồ sơ đăng ký xét tuyển như sau:

Chứng chỉ	Điểm quy đổi để xét tuyển sinh				
	6	7	8	9	10
TOEFL ITP	450 - 474	475 - 499	500 - 524	525 - 544	Từ 545 trở lên
TOEFL iBT	45 - 52	53 - 60	61 - 68	69 - 75	Từ 76 trở lên
IELTS	4.0	4.5	5.0	5.5	Từ 6.0 trở lên
TOEIC	405 - 450	455 - 500	505 - 550	555 - 600	Từ 605 trở lên

Nhà trường sẽ lấy điểm cao nhất giữa điểm trung bình môn học tiếng Anh trong học bạ trung học phổ thông và điểm quy đổi của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu thí sinh nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) để xét trúng tuyển.

+ **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** Mức chênh lệch điểm giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 môn học (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn học (không nhân hệ số).

### **b. Xét trúng tuyển**

+ Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.

+ Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ sau: xét ưu tiên theo điểm từ cao xuống

thấp của môn chính trong tổ hợp xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có nguyện vọng đăng ký cao hơn.

#### **4. Thủ tục và lịch trình xét tuyển**

##### **a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- Thí sinh kê khai Phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://dms.ufm.edu.vn/>;
- Ảnh chụp toàn bộ các trang học bạ trung học phổ thông (hoặc bảng kết quả học tập trung học phổ thông được Hiệu trưởng ký xác nhận, đóng dấu) lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12;
- Ảnh chụp các giấy tờ làm minh chứng hưởng chế độ ưu tiên về đối tượng, khu vực; chứng chỉ tiếng Anh (nếu có).

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển **theo phương thức trực tuyến** tại <https://dms.ufm.edu.vn/>. Thí sinh sẽ nộp các loại giấy tờ nêu trên trực tiếp hoặc gửi bưu điện đến Trường ngay khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát theo thông báo của cơ quan chức năng về địa chỉ:

Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính – Marketing; số 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

##### **b. Thời gian xét tuyển**

- Thời gian nhận đăng ký xét tuyển: **từ ngày thông báo đến ngày 08/9/2021**.
- Thí sinh có nhu cầu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT:
  - + Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT **theo phương thức trực tuyến** tại <https://dms.ufm.edu.vn/>.
  - + Mỗi thí sinh được điều chỉnh ĐKXT tối đa 3 (ba) lần trong thời gian **từ ngày 09/9/2021 đến 17 giờ 00 ngày 10/9/2021**.
  - + Hồ sơ ĐKXT của thí sinh là hồ sơ ĐKXT ở lần điều chỉnh sau cùng.
- Trường công bố kết quả xét tuyển: **trước 17 giờ 00 ngày 16/9/2021** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>.
- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học: **trước 17 giờ 00 ngày 26/9/2021**.

Thí sinh trúng tuyển nộp bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 tạm thời (hoặc các giấy tờ hợp lệ chứng minh đã tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021) cho Trường để xác nhận nhập học.

##### **c. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.**

Trường không hoàn trả lệ phí xét tuyển đối với các hồ sơ không hợp lệ, hồ sơ không trúng tuyển. Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Trường Đại học Tài chính – Marketing tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) như sau:

- Tên tài khoản: Trường Đại học Tài chính – Marketing
- Số tài khoản: 31310000969697
- Tên ngân hàng: BIDV Chi nhánh Bắc Sài Gòn
- Nội dung: <Họ tên>, <CMND/CCCD>, < Lệ phí xét tuyển 2021 diện đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông >.

### III. HỌC PHÍ

- Học phí đại học chính quy Chương trình đại trà: 18,5 triệu đồng/năm.
- Học phí đại học chính quy Chương trình chất lượng cao: 36,3 triệu đồng/năm.
- Học phí đại học chính quy Chương trình đặc thù:
  - + Các ngành Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 22 triệu đồng/năm.
  - + Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 19,5 triệu đồng/năm.
- Học phí đại học chính quy Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần (chương trình quốc tế): 55 triệu đồng/năm.

Học phí nêu trên được tính bình quân theo từng năm học. Học phí thực tế đóng được tính dựa trên số tín chỉ của các học phần do sinh viên đăng ký học theo từng học kỳ, năm học. Khi Nhà nước điều chỉnh mức học phí thì Nhà trường xem xét theo quy định và thông báo đến sinh viên trong quá trình đào tạo.

### IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- + Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính – Marketing; số 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Cơ sở 2C Phở Quang: Văn phòng Chương trình chất lượng cao; số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3772.0406 – 3772.0407 – 3772.0404
- Website: [www.ufm.edu.vn](http://www.ufm.edu.vn) Email: [dms@ufm.edu.vn](mailto:dms@ufm.edu.vn)

**Lưu ý:** Thí sinh có nhu cầu tìm hiểu thêm thông tin về Chương trình chất lượng cao vui lòng liên hệ: 0937.174.752 (thầy Nhân), 0908.177. 024 (cô Ngân); Chương trình quốc tế: (028) 3997.6042 - 0934.897.573 (cô Hồng Nương), 0903.848.285 (cô Chi)/.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- HĐTS 2021;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Thông báo, website;
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Đức Long**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**MỨC ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI THÍ SINH  
THUỘC DIỆN ĐẶC CÁCH XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021**

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
<b>I</b>	<b>Đại học</b>	<b>Chương trình đại trà</b>		
1	7340101	Quản trị kinh doanh	27	A00, A01, D01, D96
2	7340115	Marketing	28	A00, A01, D01, D96
3	7340120	Kinh doanh quốc tế	28	A00, A01, D01, D96
4	7340201	Tài chính – Ngân hàng	26.5	A00, A01, D01, D96
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	26.5	D01, D72, D78, D96 (điểm môn tiếng Anh nhân hệ số 2)
<b>II</b>	<b>Đại học</b>	<b>Chương trình đặc thù</b>		
1	7810103D	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25	D01, D72, D78, D96
2	7810201D	Quản trị khách sạn	25	D01, D72, D78, D96
3	7810202D	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	25	D01, D72, D78, D96
<b>III</b>	<b>Đại học</b>	<b>Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần (chương trình quốc tế)</b>		
1	7340101Q	Quản trị kinh doanh	24.67	A00, A01, D01, D96
2	7340115Q	Marketing	24.9	A00, A01, D01, D96
3	7340120Q	Kinh doanh quốc tế	24.75	A00, A01, D01, D96
<b>IV</b>	<b>Đại học</b>	<b>Chương trình chất lượng cao</b>		
1	7340101C	Quản trị kinh doanh	25.5	A00, A01, D01, D96
2	7340115C	Marketing	26	A00, A01, D01, D96
3	7340201C	Tài chính – Ngân hàng	25.5	A00, A01, D01, D96
4	7340120C	Kinh doanh quốc tế	26	A00, A01, D01, D96